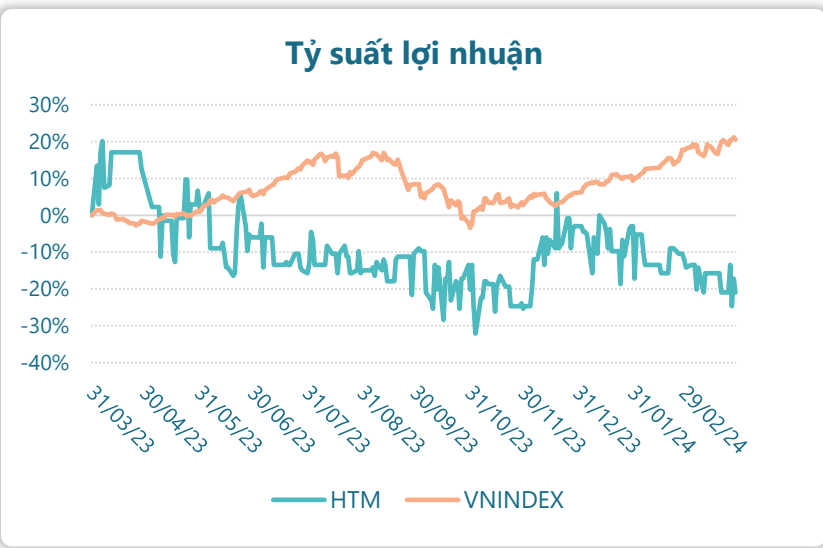
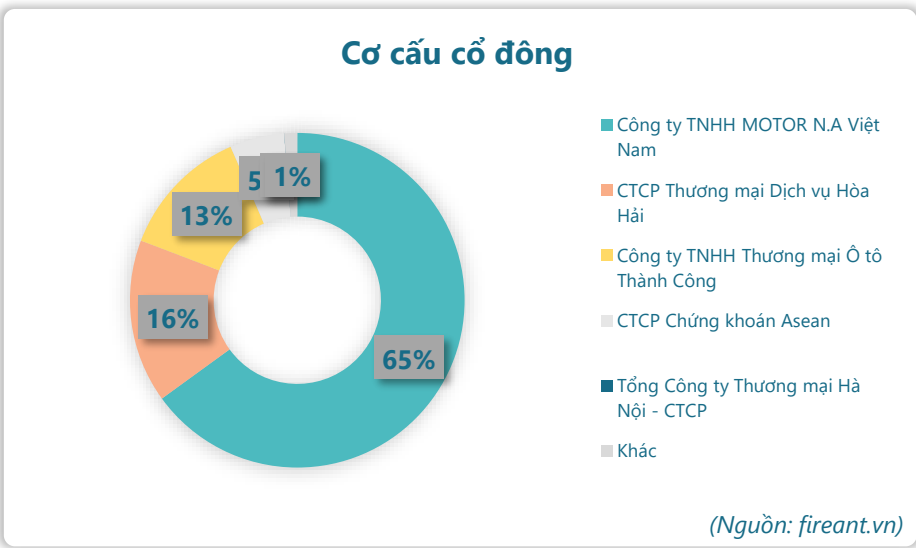
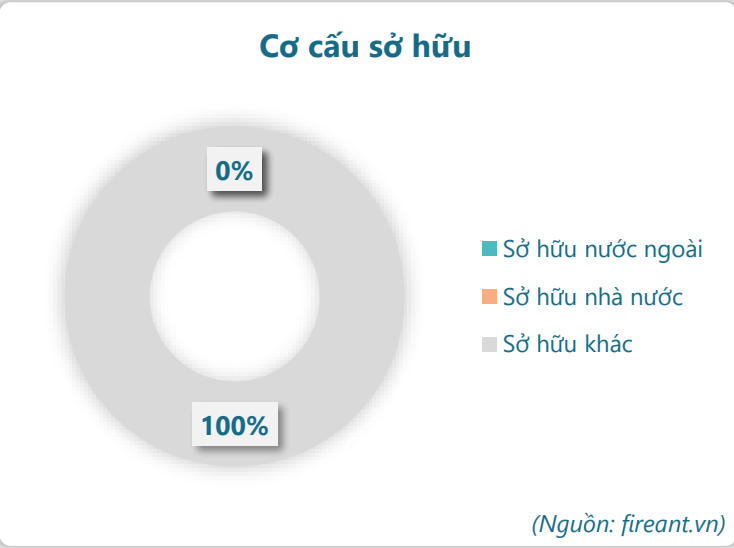
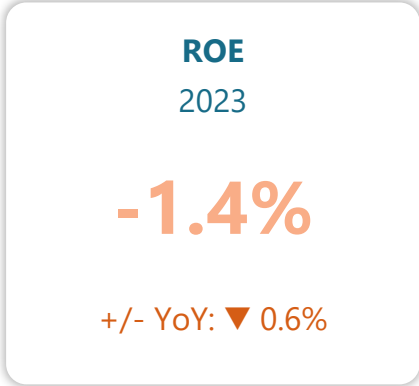
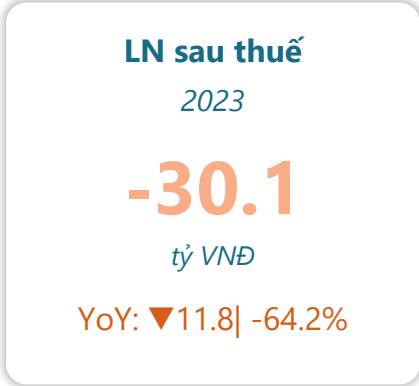
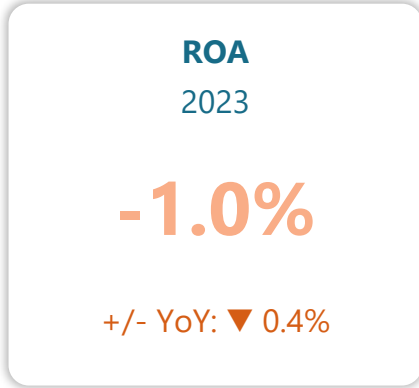
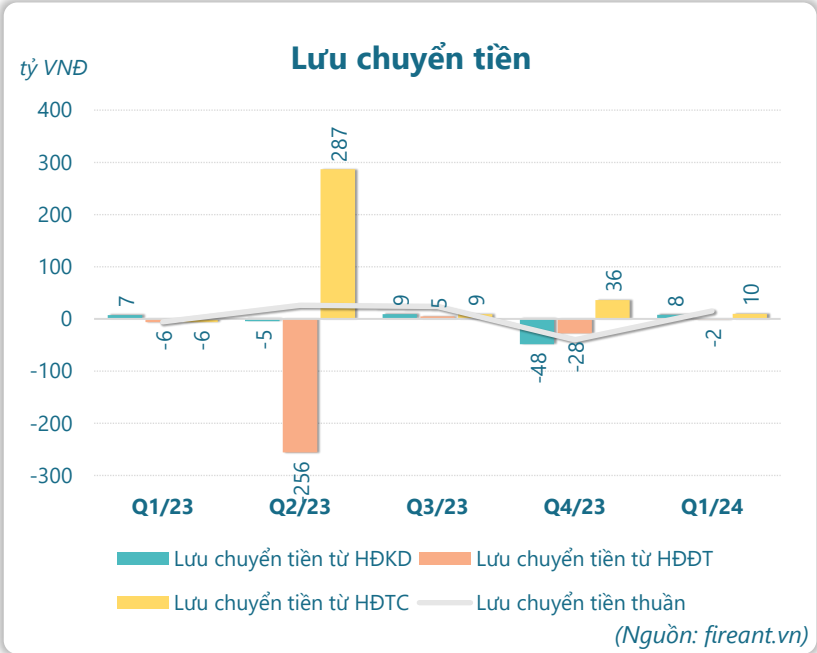
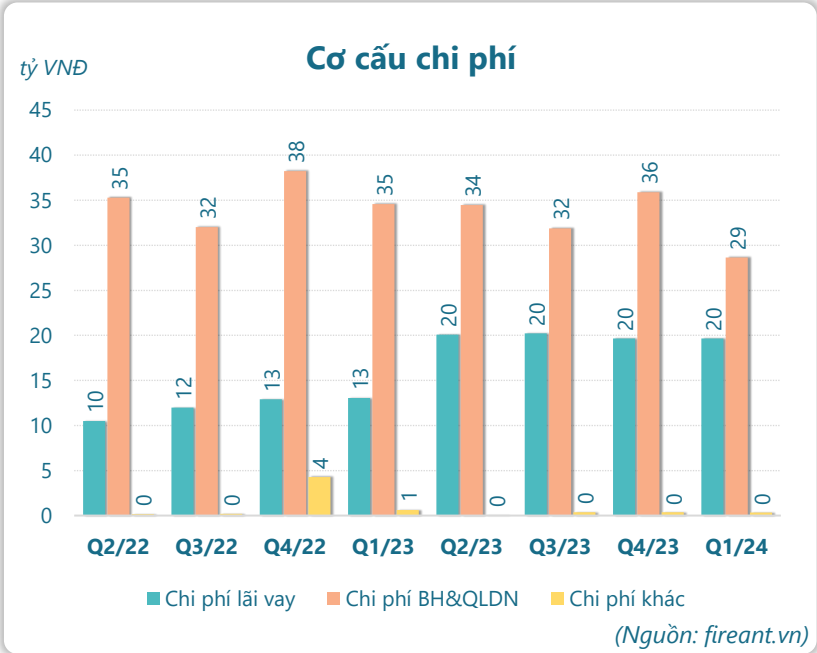
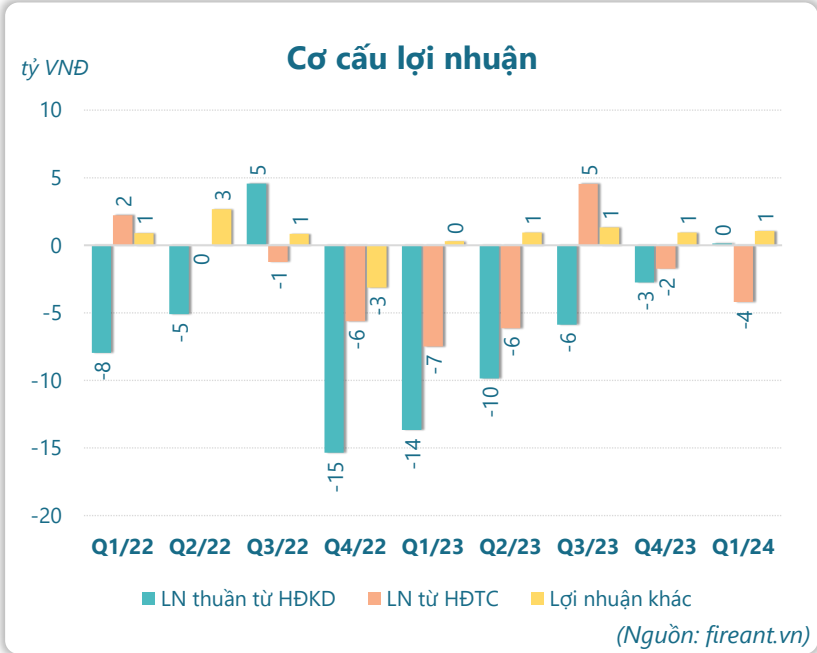
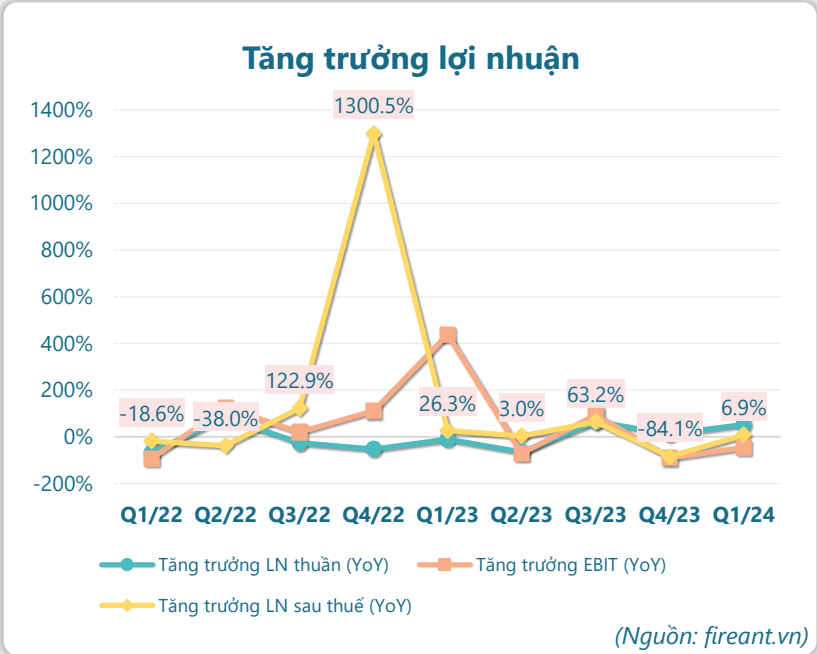
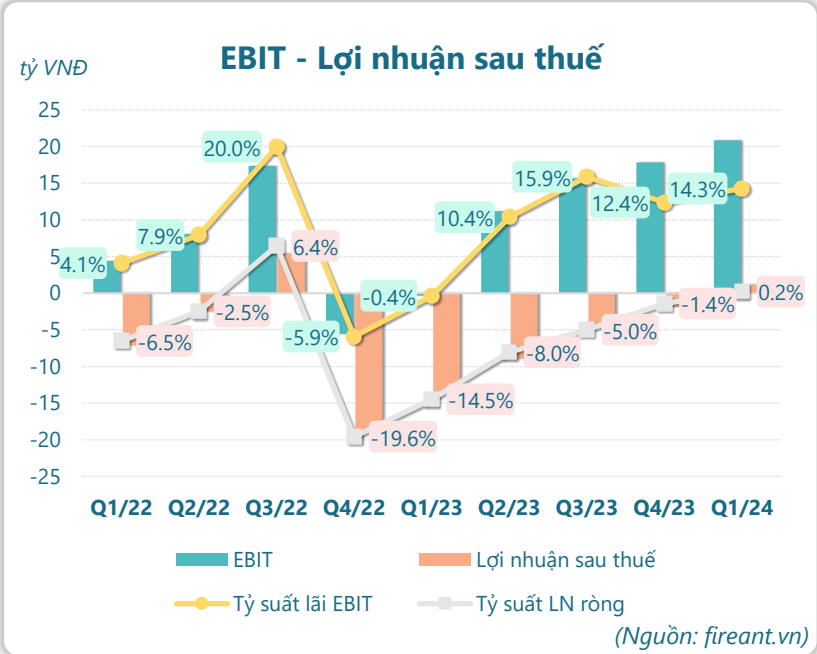
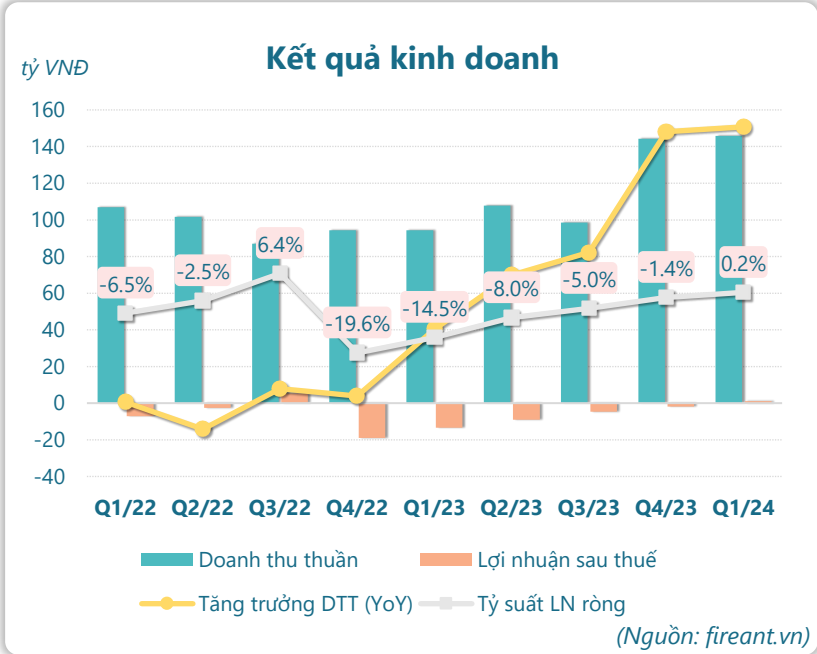


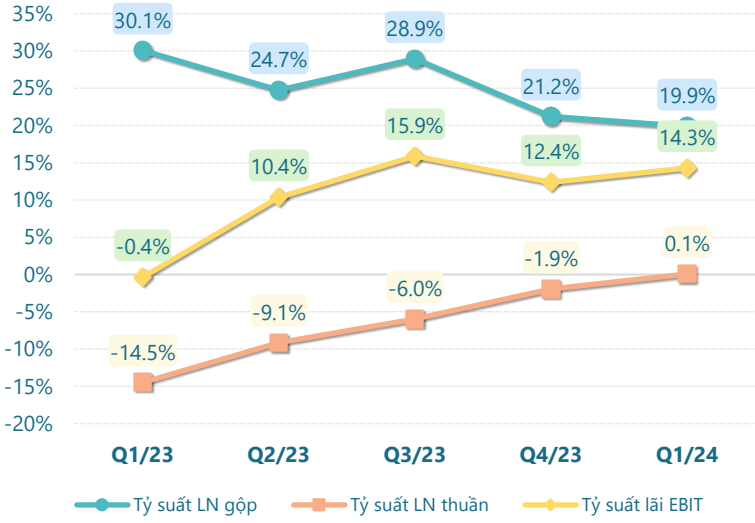
Ngày	10,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.6%	-13.1%	-11.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,100 - 16,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,332
Số lượng CPLH (CP)	219,958,600
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,205
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(1.19)
EPS	-70
P/E	-152.5



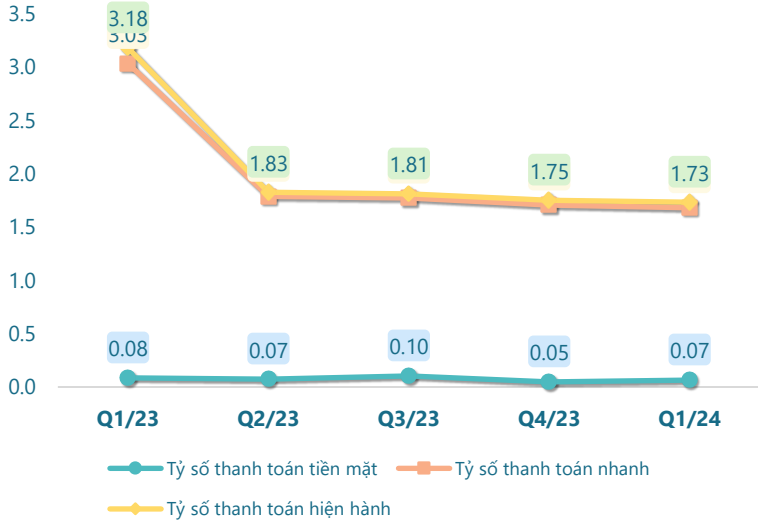


Tỷ suất lợi nhuận



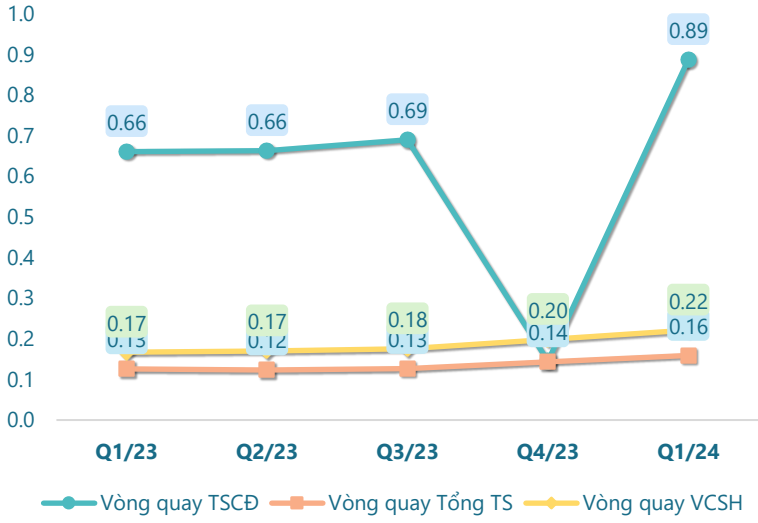
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



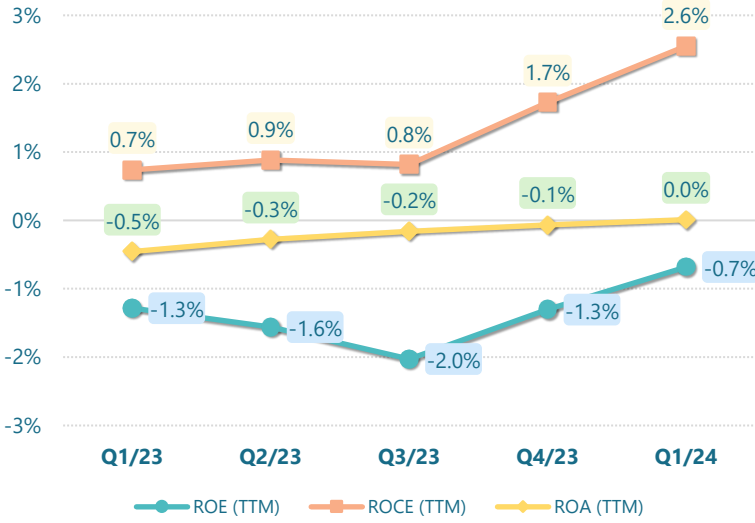
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



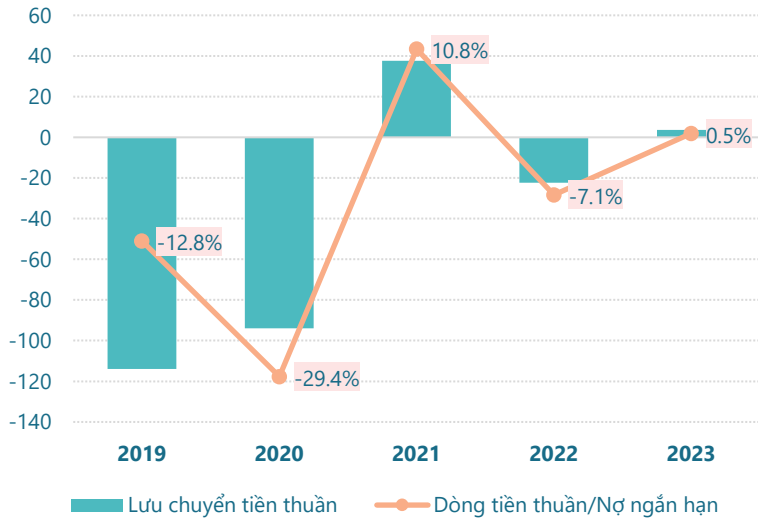
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



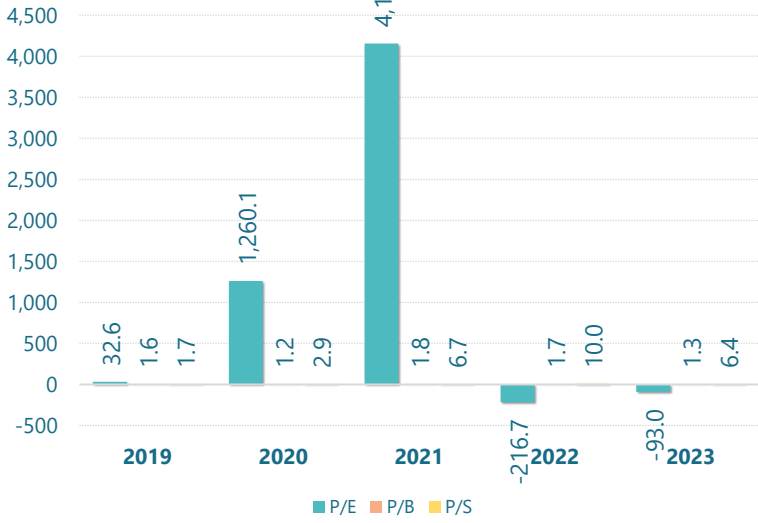
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)